TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Đặng Mùi D** (Tên gọi khác: Đặng Thị D), sinh năm 1996.

* Bị đơn: Anh **Triệu Tiến L**, sinh năm 1994.

Đều trú tại: Thôn P, xã BT, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đặng Mùi D (Tên gọi khác: Đặng Thị D) và anh Triệu Tiến L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đặng Mùi D và anh Triệu Tiến L thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chị Đặng Mùi D và anh Triệu Tiến L có 02 con chung là Triệu Xuân T, sinh ngày 16/10/2013 và Triệu Thảo Ng, sinh ngày 05/11/2012, con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay con đang sống cùng anh L. Khi ly hôn chị D và anh L thống nhất giao con chung cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Anh Triệu Tiến L không yêu cầu chị Đặng Mùi D cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đặng Mùi D có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định, không ai được ngăn cản.Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung**: Chị Đặng Mùi D và anh Triệu Tiến L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Chị Đặng Mùi D và anh Triệu Tiến L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Đặng Mùi D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đặng Mùi D đã nộp là 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 03780 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B. Chị Đặng Mùi D được hoàn trả lại số tiền là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị Đặng Mùi D đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã BT (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn